

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 03 năm 2025*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn**

*Năm báo cáo: 2024*

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3000.333.195 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và đầu tư Hà Tĩnh cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 04/4/2023;
- Vốn điều lệ: 285.620.000.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu: 508.823.586.279 đồng
- Địa chỉ: Km70, Quốc lộ 8A, xã Sơn Kim1, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh;
- Số điện thoại: 0945.024.589
- Email: huongsonGSM@gmail.com
- Website: thuydienhuongson.vn
- Mã cổ phiếu : GSM

**2. Quá trình hình thành và phát triển**

- Ngày thành lập: Ngày cấp chứng nhận kinh doanh lần đầu: 14/11/2003;
- Ngày đi vào vận hành phát điện thương mại Nhà máy thủy điện Hương Sơn (Hương Sơn 1): Tháng 01 năm 2011;
- Ngày được chấp thuận là Công ty đại chúng: 19 tháng 11 năm 2014;
- Ngày hoàn thành công trình: Tháng 03 năm 2012;
- Ngày đi vào vận hành phát điện thương mại Nhà máy thủy điện Hương Sơn 2: 01/11/2024;

**3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện, truyền tải và phân phối điện;
- Địa bàn kinh doanh: Sản xuất điện hòa vào mạng lưới điện Quốc gia.

**4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- **Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh.** Bao gồm:
  - + Đại Hội đồng cổ đông;
  - + Hội đồng quản trị;
  - + Ban kiểm soát;
  - + Ban Tổng giám đốc

- + Các phòng, bộ phận trong Công ty gồm:
  - ++ Phòng Tổ chức – Hành chính;
  - ++ Phòng Quản lý Kỹ thuật – Công nghệ (Có Tổ quản lý vận hành Đường dây)
  - ++ Bộ phận Nhà máy: Gồm các ca vận hành, Tổ quản lý vận hành đầu mối;
  - ++ Phòng Kinh tế - Kế hoạch;
- **Cơ cấu bộ máy quản lý.** Bao gồm:

- + Hội đồng quản trị;
- + Ban kiểm soát;
- + Ban Tổng giám đốc

– **Các Công ty con, Công ty liên kết:** Không;

### **5. Định hướng phát triển**

– **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.**

- + Sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm đạt doanh thu cao và an toàn;
- + Đầu tư xây dựng dự án thủy điện Hương Sơn 3 và một số dự án điện mặt trời;

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn.**

- + Tập trung quản lý và vận hành Cụm Nhà máy thủy điện Hương Sơn đạt hiệu suất cao;
- + Đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện Hương Sơn 3;
- + Tìm kiếm đầu tư các Dự án sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, đặc biệt là các dự án điện mặt trời;

– **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.**

Công ty đang sử dụng nguồn nguyên liệu sạch và sản phẩm tạo ra cũng là sản phẩm sạch, an toàn cho môi trường, mang lại nguồn điện năng không nhỏ góp phần vào sự phát triển về môi trường, xã hội và cộng đồng tại địa phương.

### **6. Các rủi ro:**

**\* Rủi ro kinh tế:**

- **Tốc độ tăng trưởng kinh tế:** Tốc độ tăng trưởng kinh tế quốc gia sẽ ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp điện cơ bản, đặc biệt là thủy điện. Một nền kinh tế tăng trưởng mạnh sẽ kéo theo sự gia tăng nhu cầu về cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất kinh doanh, các công trình xây dựng mới, nhà ở... để từ đó tăng nhu cầu sử dụng điện. Ngược lại khi nền kinh tế có bất ổn hay suy thoái sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến nhu cầu tiêu thụ điện tại tất cả các mặt trong đời sống của ngành điện nói chung và của Công ty nói riêng.

Nhìn chung, thị trường đang dần trên đà phục hồi, các doanh nghiệp cũng đang cải thiện được tình hình sản xuất, kinh doanh của mình và ngành thủy điện cũng không phải là một ngoại lệ. Đây chính là yếu tố mà Công ty Cổ phần Thủy Điện Hương Sơn cần nắm bắt nếu như Công ty muốn tăng trưởng hoạt động kinh doanh.

- **Lãi suất:** Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thủy điện, vốn vay là một phần quan trọng và chiếm tỷ lệ tương đối lớn trong nguồn vốn hoạt động. Lãi suất biến động sẽ có những tác động đáng kể đến hoạt động của Công ty. Khi lãi suất tăng sẽ kéo theo chi phí sử dụng vốn tăng, làm lợi nhuận của doanh nghiệp giảm xuống và ngược lại.

**\* Rủi ro Luật pháp:**

Là một Công ty cổ phần, Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, luật thuế... và các Nghị định, thông tư, văn bản hướng dẫn dưới Luật. Ngoài ra Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của Luật chứng khoán và các văn bản liên quan.

Mặt khác Công ty hiện nay là Công ty đại chúng và giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tập trung, do vậy, hoạt động của Công ty sẽ còn chịu sự điều chỉnh của Luật chứng khoán, các văn bản hướng dẫn và các quy định về nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp sẽ giúp Công ty hạn chế được những rủi ro này.

**\* Rủi ro kinh doanh:**

Ngoài những rủi ro trên, hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy Điện Hương Sơn còn phải đối mặt với các rủi ro đặc thù trong ngành thủy điện như rủi ro thời tiết. Đối với các Công ty thủy điện thì diễn biến thời tiết ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động. Đây là rủi ro đặc thù của ngành thủy điện. Lượng mưa là nhân tố chính ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của các công ty thủy điện. Trước sự biến đổi khí hậu công việc dự báo thời tiết trở nên khó khăn hơn, từ đó ảnh hưởng đến việc dự báo cũng như lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, dự báo doanh thu lợi nhuận của Công ty.

**\* Rủi ro biến động giá cổ phiếu:**

Việc Công ty Cổ phần Thủy Điện Hương Sơn đưa cổ phiếu lên giao dịch tại thị trường chứng khoán góp phần nâng cao năng lực tài chính, khẳng định uy tín, thương hiệu của doanh nghiệp cũng như tăng cường tính thanh khoản, tạo điều kiện cho doanh nghiệp huy động vốn. Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cả cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Giá cả chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố. Giá cả biến động có thể là do cung - cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội hay sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư. Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn đã chủ động công bố thông tin đối với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và một số đơn vị liên quan khác nhằm giúp khách hàng và nhà đầu tư có những thông tin tin cậy và chính xác về các hoạt động của Công ty.

**\* Rủi ro khác:**

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm 2024**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 cụ thể như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện/ Kế hoạch (%)
I	Sản lượng	10 <sup>6</sup> Kwh	120,786	125,202	103,7
II	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>9</sup> đồng	154,950	170,959	110,3
III	Các chỉ tiêu khác				
1	Doanh thu	10 <sup>9</sup> đồng	141,711	158,423	111,8
2	Tổng chi phí	10 <sup>9</sup> đồng	114,956	84,544	73,5
3	Nộp ngân sách Nhà nước	10 <sup>9</sup> đồng	32,770	25,872	79,0
4	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>9</sup> đồng	26,755	73,879	276,1
-	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>9</sup> đồng	25,417	69,611	273,9

- Nhà máy đã vận hành phát điện theo thị trường điện cạnh tranh đến hết tháng 10 và thực hiện Hợp đồng Mua bán điện theo biểu giá chi phí tránh được cho Cụm dự án từ 01/11/2024 đạt hiệu quả cao; đảm bảo an toàn cho cả con người và thiết bị. Mặc dù sản lượng điện vượt nhẹ, đạt 103,7 % kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên giao, tuy nhiên doanh thu đạt gần 112% và lợi nhuận sau thuế đạt 273,9% so với kế hoạch được giao;

- Nhà máy thường xuyên lập biểu đồ chạy máy hợp lý, thời gian tích nước, thời gian vận hành phù hợp với điều kiện thủy văn nhằm phát huy tối đa hiệu quả kinh tế.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý sửa chữa, bảo dưỡng các hạng mục công trình như: Tháp điều áp, Đường ống áp lực, Hệ thống mương thoát nước, đồ bê tông một số đoạn đường vận hành, đường điện 110kV; đảm bảo nhà máy luôn trong tư thế sẵn sàng vận hành tốt trong mọi điều kiện;

- Công ty đã bổ sung và sắp xếp lại bộ máy tổ chức trong Công ty nhằm hoạt động hiệu quả hơn;

- Tích cực tạo các mối quan hệ tốt với A0, Tập đoàn điện lực Việt Nam và các Cơ quan Sở ngành liên quan;

## **2. Tổ chức và nhân sự**

### **– Danh sách Ban điều hành:**

- + Ông Phạm Tiến Dũng - Tổng giám đốc;
- + Ông Nguyễn Huy Tuấn - Phó Tổng giám đốc;
- + Ông Nguyễn Văn Hiệp - Kế toán trưởng;

– **Những thay đổi trong ban điều hành:** Không;

– **Số lượng cán bộ, nhân viên:** 50 người.

– **Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:** Các chính sách đối với người lao động được thực hiện theo các quy định của Nhà nước về tiền lương, bảo hiểm và an toàn, bảo hộ lao động đầy đủ. Hàng năm Công ty tổ chức Hội nghị người lao động và ký thỏa ước lao động nhằm đảm bảo quyền và lợi ích cho người lao động.

– **Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

+ Năm qua, Công ty tập trung các nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ của Dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 2. Ban điều hành và Phòng Quản lý Dự án đã đồng lòng quyết tâm nghiên cứu để thay đổi điều chỉnh biện pháp, sơ đồ tổ chức thi công, phương án thi công tối ưu, huy động các Tổ đội tích cực hỗ trợ nhà thầu. Bên cạnh đó được sự thống nhất của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã có những chính sách hỗ trợ tài chính kịp thời cho các nhà thầu như: Cam kết bù giá, hỗ trợ cho vay (tạm ứng) cũng như tạo điều kiện rút ngắn thời gian nghiệm thu, thanh toán. Với những cố gắng trên, dự án đã kịp hoàn thành và đóng điện vào ngày 01/11/2024, đạt tiến độ đã được phê duyệt.

+ Đồng hành cùng công tác đầu tư dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 2, Công ty cũng đã thực hiện xong thủ tục xin bổ sung quy hoạch đối với Dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 3. Hiện tại Dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 3 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đưa vào Quy hoạch điện 8 (Là Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 ).

### 3. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng (giảm)
<b>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</b>			
Tổng giá trị tài sản	729.985.191.632	763.283.625.107	Tăng 4,56%
Doanh thu thuần	124.366.015.527	156.696.160.287	Tăng 26,00%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	38.352.621.381	73.773.467.293	Tăng 92,36%
Lợi nhuận khác	(122.792.764)	105.546.655	
Lợi nhuận trước thuế	38.229.828.617	73.879.013.948	Tăng 93,25%
Lợi nhuận sau thuế	36.236.809.286	69.611.134.669	Tăng 92,10%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

#### a) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,801	1,502	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TS ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,795	1,496	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,32	0,33	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,471	0,50	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			

Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
<u>Giá vốn hàng bán</u>			
Hàng tồn kho bình quân	156,507	153,218	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,17	0,205	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,291	0,444	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,073	0,137	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,050	0,091	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,308	0,471	

#### 4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) **Cổ phần:** 28.562.000.000 cổ phần.

b) **Cơ cấu cổ đông:**

TT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần (Mệnh giá: 10.000/ CP)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty cổ phần dịch vụ khách sạn Kim Thành	7.820.380	27,38
2	Tổng công ty Khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh – Công ty cổ phần	5.640.000	19,75
3	Công ty trách nhiệm hữu hạn Đại Hiệp	2.856.220	10,00
4	Nguyễn Thị Linh Giang	2.917.300	10,21
5	Nguyễn Thị Minh	1.729.900	6,06
6	Trần Thị Kim Thoa	2.856.200	10
7	Các cổ đông nhỏ khác	4.742.000	16,6
	Tổng	28.562.000	100

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Tổng số vốn đầu tư không thay đổi, chỉ chuyển quyền sở hữu từ cổ đông này sang cổ đông khác.

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không.

e) **Các chứng khoán khác:** Không.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc gồm các nội dung sau:

1. **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:** Như báo cáo ở trên.

2. **Tình hình tài chính**

a) **Tình hình tài sản**

Tài sản của Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn bao gồm tài sản ngắn hạn (Tiền, các khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho...). Tuy nhiên tài sản chính của Công ty chính là tài sản dài hạn (Bao gồm các tài sản cố định là các hạng mục công trình và một số tài sản khác). Trong năm qua, hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty không khá tốt, sản lượng tương đương năm trước nhưng doanh thu vượt trội, các hạng mục công trình hoạt động ổn định và không xảy ra hư hỏng lớn...

#### **b) Tình hình nợ phải trả**

– *Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.*

Hiện tại, các khoản nợ của Công ty tương đối lớn. Công ty vẫn đang tích cực tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh để trả dần các khoản vay. Do tiến độ dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn (Hương Sơn 1) kéo dài chịu áp lực lớn về lãi suất ngân hàng; hiện tại Công ty còn dư nợ là 24,23 tỷ đồng. Đồng thời Dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 2 mới đưa vào vận hành nên dư nợ còn khá lớn là 178,24 tỷ đồng.

– *Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay:*

Năm 2024, Công ty sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, tình hình trả nợ đáp ứng đúng, đủ, kịp thời theo Hợp đồng tín dụng đang thực hiện. Hiện tại, Công ty không có khoản nợ xấu nào.

#### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Công ty đã thực hiện điều chỉnh một số cơ cấu các Phòng chức năng Công ty nhằm hoạt động hiệu quả với tình hình thực tế công việc hiện tại của Công ty như giải thể Phòng Quản lý Dự án, điều chỉnh tên và thay đổi chức năng Phòng Tài chính kế toán Kinh tế thành phòng Kinh tế Kế hoạch.

- Công ty đã, đang và sẽ tiếp tục cử cán bộ đi học các lớp tập huấn nghiệp vụ và các lớp đào tạo về chuyên ngành quản lý để xây dựng doanh nghiệp với bộ máy quản lý vững chắc.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

- Góp vốn thành lập Công ty để tham gia đấu thầu thực hiện Dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 3.

- Tích cực nghiên cứu, bám sát để sớm tiếp cận với các chính sách của Nhà nước và tận dụng cơ hội để đầu tư Dự án Nhà máy Điện mặt trời tại xã Sơn Quang, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh và đầu tư các Dự án điện mặt trời nổi (trên mặt nước) tại địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và các tỉnh lân cận.

### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

#### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

Năm 2024, tập thể cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Thủy điện Hương Sơn đã đoàn kết, cùng nhau thi đua lao động sản xuất vì mục tiêu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, kế hoạch đã được các Cổ đông thống nhất thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024. Thực tế một số thành quả đạt được rất đáng khích lệ như:

- Tập trung chỉ đạo và vận hành các tổ máy; luôn nhanh chóng trong việc thanh toán tiền điện hàng tháng với Công ty Mua bán điện;

- Cán bộ công nhân viên Công ty đã tích cực nghiên cứu các phương án làm tăng nguồn nước về hồ cũng như tăng dung tích chứa nước cho hồ thủy điện khi có lũ về, điều này đã làm sản lượng phát điện tăng mang lại doanh thu cho Công ty;

- Kiểm tra, gia cố, bảo trì bảo dưỡng toàn bộ hệ thống công trình.

- Vận hành hiệu quả theo cơ chế thị trường phát điện cạnh tranh;

- Tiền lương của Cán bộ công nhân viên được cải thiện so với năm trước;

- Toàn thể Cán bộ công nhân viên đoàn kết, yên tâm công tác, trau dồi học hỏi và phát huy những kiến thức sẵn có, tích cực sáng tạo, cống hiến hết mình cho Công ty.

- Sắp xếp lại bộ máy tổ chức trong Công ty nhằm hoạt động hiệu quả hơn.

- Hoàn thành tốt công tác phòng chống thiên tai; đảm bảo giao thông, vận hành sản xuất đảm bảo an toàn về con người và tài sản;

- Đặc biệt, chỉ đạo hoàn thiện dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 2 đưa vào vận hành vào thời điểm đạt hiệu quả cao nhất;

### *2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Ban giám đốc đã xây dựng được chương trình công tác cụ thể cho từng tháng, quý, năm trên cơ sở chương trình công tác đó để điều hành và chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh của đơn vị an toàn và hiệu quả như báo cáo ở trên.

### *3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

- Quản trị, đưa ra những quyết sách để điều hành vận hành an toàn Nhà máy, phát điện trong điều kiện có lợi nhất cả về giá bán, thời điểm, lượng nước;

- Chăm lo đời sống cho Cán bộ công nhân viên, không ngừng nâng cao đào tạo đội ngũ vận hành, kỹ sư, cán bộ quản lý;

- Lập kế hoạch khoa học thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025;

- Khai thác hợp lý, hiệu quả Dự án bán khí giảm phát thải (CDM);

- Góp vốn thành lập Công ty để đấu thầu thực hiện dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 3 mang lại doanh thu và đóng góp ngân sách Nhà nước, tạo thêm công ăn việc làm cho lao động địa phương;

- Thực hiện đúng, hoàn thành tốt trách nhiệm của Hội đồng quản trị trước Đại Hội đồng cổ đông sau đại hội này với các quy định cụ thể về trách nhiệm/quyền hạn tại điều lệ Công ty và quy định của Nhà Nước về trách nhiệm/Quyền hạn của Hội đồng quản trị về quản trị với công ty đại chúng.

- Quan hệ tốt với các cơ quan Bộ ngành Trung ương và địa phương để thực hiện tốt các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, nhiệm vụ đầu tư.

## **V. Quản trị Công ty.**

### *1. Hội đồng quản trị*

#### **a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**



<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nguyễn Thanh Hải	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
2	Nguyễn Bá Thiên	Ủy viên Hội đồng quản trị	
3	Trần Thị Kim Thoa	Ủy viên Hội đồng quản trị	
4	Nguyễn Đình Toàn	Ủy viên Hội đồng quản trị	
5	Nguyễn Thị Diệu Thúy	Ủy viên Hội đồng quản trị	
6	Nguyễn Thị Minh	Ủy viên Hội đồng quản trị	
7	Nguyễn Huy Tuấn	Ủy viên Hội đồng quản trị	

**b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Không có;

**c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị đã rất sát sao trong việc chỉ đạo, quyết định và giám sát các nội dung công việc đã thông qua. Năm 2024, đã tổ chức 04 cuộc họp Hội đồng quản trị, thống nhất được các nội dung quan trọng mang lại lợi ích lớn cho đơn vị. Cụ thể:

- Hội đồng quản trị Công ty, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã xây dựng và Ban hành quy chế phối hợp làm việc chi tiết, cụ thể để làm căn cứ phối hợp trong quá trình hoạt động.

- Ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản trong công tác quản lý mọi hoạt động của đơn vị: Nghị quyết, Quyết định, chỉ thị, văn bản chỉ đạo, phối hợp làm việc... để triển khai kịp thời các nội dung công việc do Đại hội đồng Cổ đông, của các cơ quan lý Nhà nước.

- Thực hiện chức trách nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo đúng : Điều lệ tổ chức và hoạt động doanh nghiệp, các quy chế, quy định, quyết định,... do Nhà nước, Hội đồng quản trị ban hành, sát thực với tình hình điều kiện thực tế của Công ty, của Cổ đông chi phối, của Đại hội đồng cổ đông. Các chỉ thị, nghị quyết, quyết định đủ tính pháp lý, kịp thời làm cơ sở đảm bảo Ban điều hành triển khai toàn bộ nội dung hiện hữu và nội dung phát sinh thực tế tại đơn vị.

- Phê duyệt, ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành.

- Quản lý, điều hành Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Chủ động quan hệ với địa phương, các Bộ ngành Trung ương, đơn vị chủ quản ngành góp phần tăng thêm sức mạnh, tìm kiếm sự ủng hộ cho hoạt động phát triển của Công ty, nhất là Công ty đang đối diện các khó khăn nêu trên. Thời gian quan công tác đối ngoại mang lại hiệu quả to lớn cho hoạt động toàn diện của Công ty.

**d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.**

Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị, cho ý kiến về các nội dung trình của Tổng giám đốc nhằm đi đến thống nhất nội dung triển khai thực hiện.

**e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** Không có;

**f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:** Không có;

**2. Ban Kiểm soát**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bùi Văn Minh	Trưởng Ban kiểm soát	
2	Lê Hồng Sơn	Thành viên Ban kiểm soát	
3	Nguyễn Thế Tuấn	Thành viên Ban kiểm soát	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát thường xuyên được mời tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị để nắm bắt rõ các nội dung công việc được thông qua, qua đó theo dõi, giám sát việc thực hiện đảm bảo đúng quy định và lợi ích hợp pháp cho đơn vị.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.**

a) **Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024, cụ thể: Tiền lương và thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty thực hiện năm 2024 như sau:

TT	Chức danh	Số người	Kế hoạch (Triệu đồng)	Thực hiện (Triệu đồng)	Chênh lệch (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	84	84	0	Thù lao
2	Ủy viên Hội đồng quản trị	6	432	432	0	Thù lao
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	72	72	0	Thù lao
4	Thành viên Ban kiểm soát	2	120	120	0	Thù lao
	<b>Cộng</b>	<b>10</b>	<b>708</b>	<b>708</b>	<b>0</b>	

- Ban Tổng giám đốc:

TT	Chức vụ	Kế hoạch (Triệu đồng)				Thực hiện (Triệu đồng)				Ghi chú
		Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng thu nhập	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng thu nhập	
1	Tổng giám đốc	360	60	0	420	384,1	89,3	0	473,4	Tăng
2	Phó tổng giám đốc	240	40	72	352	263,5	71,3	72	406,8	Tăng
3	Kế toán trưởng	240	40	0	280	298,2	59,3	0	357,5	Tăng

*Nguyên nhân chênh lệch:*

- Về tiền lương: Do kết quả thực hiện doanh bán điện tăng so với kế hoạch nên tiền lương năng suất (là một phần trong tổng tiền lương) cũng tăng theo, mặt khác trong năm 2024 Cán bộ công nhân viên được hưởng thêm thu nhập từ tiền lương thực hiện Dự án Hương Sơn 2;

- Về tiền thưởng: Năm 2024 Cán bộ công nhân viên được Hội đồng quản trị quyết định thưởng hoàn thành Dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 2 nên kết quả thực hiện tiền thưởng cũng tăng so với kế hoạch.

b) **Giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ:** Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty thực hiện mua 103.600 cổ phần GSM; chiếm 0,363 % vốn điều lệ của Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn.

c) **Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ hoặc người có liên quan:** Không.

d) **Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:** Công ty đã tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện theo đúng điều lệ tổ chức hoạt động cũng như quy định quản trị Công ty trên cơ sở đảm bảo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và tổ chức.

**VI. Báo cáo tài chính:** Có các Bảng Cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ kèm theo (*Chi tiết xem Báo cáo tài chính sau kiểm toán đã được Công bố trên thị trường và Website của Công ty*).

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**   
  
**Phạm Tiến Dũng**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024**

Mẫu số B01 - DN  
Đơn vị tính: VND  
**01/01/2024**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>131.749.122.881</b>	<b>127.570.202.370</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>17.380.661.389</b>	<b>15.369.477.151</b>
1. Tiền	111	5	15.252.918.985	13.284.487.756
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.127.742.404	2.084.989.395
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>2.565.168.740</b>	<b>47.430.243.880</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	2.565.168.740	47.430.243.880
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>111.201.739.553</b>	<b>62.385.653.598</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	109.782.517.218	55.161.052.232
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		667.067.440	5.262.703.030
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	752.154.895	1.961.898.336
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>463.529.529</b>	<b>463.529.529</b>
1. Hàng tồn kho	141	9	463.529.529	463.529.529
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>138.023.670</b>	<b>1.921.298.212</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10.1	137.652.115	209.594.716
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	1.710.297.938
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15.2	371.555	1.405.558
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>631.534.502.226</b>	<b>602.414.989.262</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>623.281.678.264</b>	<b>373.709.224.189</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	623.281.678.264	373.709.224.189
- Nguyên giá	222		1.085.109.124.854	797.679.273.227
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(461.827.446.590)	(423.970.049.038)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	-	-
- Nguyên giá	228		229.326.317	229.326.317
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(229.326.317)	(229.326.317)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.191.104.357</b>	<b>218.820.974.464</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	1.191.104.357	218.820.974.464
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>7.061.719.605</b>	<b>9.884.790.609</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10.2	7.061.719.605	9.884.790.609
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>763.283.625.107</b>	<b>729.985.191.632</b>

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 31 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**  
**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024**

Mẫu số B01 - DN  
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>254.460.038.828</b>	<b>233.648.740.022</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>87.740.049.568</b>	<b>70.824.678.762</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	8.535.836.737	7.273.526.396
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15.1	9.002.626.782	4.110.793.207
3. Phải trả người lao động	314		1.836.784.767	824.741.374
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	260.105.674	274.998.235
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	107.165.110	1.300.529.200
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18.1	63.666.000.000	51.672.000.000
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.331.530.498	5.368.090.350
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>166.719.989.260</b>	<b>162.824.061.260</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18.2	166.719.989.260	162.824.061.260
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>508.823.586.279</b>	<b>496.336.451.610</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>19</b>	<b>508.823.586.279</b>	<b>496.336.451.610</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	19	285.620.000.000	285.620.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		285.620.000.000	285.620.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	19	153.592.451.610	174.479.642.324
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	19a	69.611.134.669	36.236.809.286
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		69.611.134.669	36.236.809.286
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> <b>(440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>763.283.625.107</b>	<b>729.985.191.632</b>

Người lập biểu - Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Hiệp

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc



Phạm Tiên Dũng

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
**Năm 2024**

Mẫu số B02 - DN  
Đơn vị tính: VND  
**Năm 2023**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	156.696.160.287	124.366.015.527
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	21	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	21	156.696.160.287	124.366.015.527
4. Giá vốn hàng bán	11	22	71.020.647.423	72.545.539.440
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		85.675.512.864	51.820.476.087
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	1.608.425.407	3.788.836.364
7. Chi phí tài chính	22	24	5.876.910.069	8.338.779.551
- Trong đó: chi phí lãi vay	23	24	5.876.816.644	8.335.904.176
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	7.633.560.909	8.917.911.519
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		73.773.467.293	38.352.621.381
11. Thu nhập khác	31	26	118.456.272	1.641.136
12. Chi phí khác	32	27	12.909.617	124.433.900
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		105.546.655	(122.792.764)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		73.879.013.948	38.229.828.617
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	4.267.879.279	1.993.019.331
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		69.611.134.669	36.236.809.286
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	2.437	1.269

Người lập biểu - Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Hiệp

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc



Phạm Tiến Dũng

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Năm 2024

Mẫu số B03 - DN  
Đơn vị tính: VND  
Năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>73.879.013.948</b>	<b>38.229.828.617</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	11	38.149.666.361	35.901.294.429
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	24	93.425	(973.905)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	23,26	(1.696.852.598)	(3.666.341.836)
- Chi phí lãi vay	06	24	5.876.816.644	8.335.904.176
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>116.208.737.780</b>	<b>78.799.711.481</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(53.036.040.670)	(13.287.499.328)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2.416.872.260	(472.753.573)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		2.895.013.605	9.287.101.514
- Tiền lãi vay đã trả	14		(5.709.407.814)	(8.301.808.605)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	15	(1.830.587.650)	(1.676.377.635)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.011.000.000)	(7.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>59.933.587.511</b>	<b>64.341.373.854</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(64.470.520.213)	(96.146.675.403)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	26	111.818.182	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(20.000.000.000)	(50.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		65.000.000.000	5.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.657.876.683	2.488.102.050
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(16.700.825.348)</b>	<b>(138.658.573.353)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		67.561.928.000	78.497.046.760
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(51.672.000.000)	(38.872.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(57.111.412.500)	(28.560.575.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(41.221.484.500)</b>	<b>11.064.471.760</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>2.011.277.663</b>	<b>(63.252.727.739)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>15.369.477.151</b>	<b>78.621.230.985</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(93.425)	973.905
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>17.380.661.389</b>	<b>15.369.477.151</b>

Số thuyết minh được áp dụng cho cột số liệu năm 2024.

Người lập biểu - Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Hiệp

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 3 năm 2025  
Tổng Giám đốc

Phạm Tiên Dũng

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 31 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính